

THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH CÀ PHÊ VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH THỨC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Nguyễn Trung Kiên¹, Nguyễn Thế Long

Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn

Tóm tắt:

Nghiên cứu này cung cấp một số nhận định ban đầu về nhu cầu, định hướng đổi mới sáng tạo (ĐMST) hiện nay trong chuỗi giá trị ngành cà phê (doanh nghiệp và nông dân trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp); các hình thức học hỏi, nâng cao năng lực ĐMST; và tương tác giữa doanh nghiệp, nông dân trồng cà phê (hệ thống sản xuất) với các hệ thống nghiên cứu, hệ thống khuyến nông, hệ thống giáo dục trong hệ thống ĐMST ngành. Nghiên cứu đưa ra một số hàm ý chính sách thúc đẩy ĐMST.

Từ khóa: Đổi mới sáng tạo; Nông nghiệp; Cà phê; Chính sách; Tương tác học hỏi.

Mã số:19120201

1. Mở đầu

Nông nghiệp Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm có duy trì tăng trưởng; nâng cao hiệu quả, năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của hàng nông sản; cải thiện năng lực cạnh tranh quốc tế; đáp ứng nhu cầu, thị hiếu cũng như các tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; kiểm soát dịch bệnh; dự báo giá cả thị trường; cải thiện thu nhập, điều kiện sống của người dân nông thôn; đảm bảo an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng; giảm tỷ lệ nghèo; hạn chế ô nhiễm môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu. Ngành nông nghiệp cần các sáng kiến ĐMST để vượt qua thách thức hiện nay. Một hệ thống ĐMST ngành nông nghiệp hiệu quả sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho sự hình thành các sáng kiến đổi mới vốn được thừa nhận rộng rãi trên thế giới là nguồn gốc của nâng cao năng suất, cạnh tranh, tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, cải thiện thu nhập, giảm nghèo và phát triển bền vững. Tuy nhiên, hiện nay chưa có nhiều nghiên cứu ở Việt Nam về các hệ thống ĐMST trong nông nghiệp.

Nghiên cứu này tập trung vào hệ thống ĐMST ngành cà phê, trong đó, đánh giá thực trạng hoạt động ĐMST ngành cà phê và đề xuất chính sách nhằm thúc đẩy hệ thống ĐMST trong ngành cà phê. Bài viết này trả lời những câu hỏi nghiên cứu cụ thể sau đây:

¹ Liên hệ tác giả: kien.nt@ipsard.gov.vn

- Các nhu cầu và định hướng ĐMST trong chuỗi giá trị ngành cà phê (nâng cấp quy trình, sản phẩm, chức năng và chuỗi)?
- Các hình thức học hỏi, nâng cao năng lực ĐMST của doanh nghiệp và nông dân trong chuỗi giá trị cà phê của doanh nghiệp?
- Tương tác giữa doanh nghiệp, nông dân với hệ thống nghiên cứu nông nghiệp, hệ thống khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp, hệ thống giáo dục và đào tạo?
- Đề xuất chính sách thúc đẩy ĐMST?

2. Khung phân tích hệ thống đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp

Để thúc đẩy ĐMST trong chuỗi giá trị ngành cà phê cần nâng cao năng lực ĐMST cho doanh nghiệp và nông dân, tổ chức hội nông dân (tổ, nhóm nông dân, hợp tác xã) trong chuỗi giá trị. Năng lực ĐMST giúp doanh nghiệp và nông dân, tổ chức hội nông dân thực hiện được các nâng cấp cần thiết để phát triển chuỗi giá trị. Các hình thức nâng cấp bao gồm có nâng cấp quy trình, sản phẩm, chức năng và chuỗi (Kaplinsky & Morris, 2001). Năng lực ĐMST bao gồm kỹ năng chuyên môn và các kỹ năng mềm cho ĐMST. Đối với người lao động trong doanh nghiệp, năng lực ĐMST bao gồm kỹ năng đầu tư, kỹ năng sản xuất, kỹ năng tạo ra những cải tiến nhỏ, kỹ năng marketing, kỹ năng liên kết, kỹ năng tạo ra công nghệ mới,... Đối với nông dân, tổ chức hội nông dân, năng lực ĐMST bao gồm kỹ năng chuyên môn, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tổ chức sản xuất,... Năng lực ĐMST có được thông qua học hỏi, có các hình thức học hỏi như học hỏi thông qua công việc thực tế, học hỏi thông qua tuyển dụng nhân lực, học hỏi thông qua đào tạo (đào tạo trong và ngoài công việc), học hỏi thông qua tìm kiếm, học hỏi thông qua liên kết với đối tác nước ngoài. Hệ thống ĐMST có vai trò rất quan trọng trong hỗ trợ các hình thức học hỏi, nâng cao năng lực ĐMST.

Nghiên cứu này áp dụng khung phân tích hệ thống ĐMST ngành nông nghiệp của Ngân hàng Thế giới. Hệ thống ĐMST ngành nông nghiệp là một mạng lưới các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình hiện thực hóa, ứng dụng, thương mại hóa quy trình mới, sản phẩm mới, hình thức tổ chức sản xuất mới vào sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; và một hệ thống thể chế, chính sách ảnh hưởng đến hành vi cũng như hiệu quả của các đối tượng này. Theo World Bank (2012) và World Bank (2016), hệ thống ĐMST nông nghiệp có những hợp phần chính gồm có hệ thống KH&CN trong nông nghiệp, hệ thống khuyến nông và dịch vụ chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp, hệ thống giáo dục và đào tạo trong nông nghiệp, hệ thống sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

Ngân hàng Thế giới cho rằng, tăng cường đầu tư cho KH&CN, khuyến nông và chuyển giao công nghệ, giáo dục và đào tạo trong nông nghiệp cũng như khuyến khích liên kết giữa các hoạt động này là cần thiết nhưng chưa đủ. Cách tiếp cận hệ thống ĐMST ngành cần kết hợp cách can thiệp truyền thống (hỗ trợ nghiên cứu, khuyến nông, giáo dục và tạo liên kết giữa nghiên cứu, khuyến nông, giáo dục với doanh nghiệp, nông dân) với những can thiệp bổ sung cần thiết cho ĐMST diễn ra, bao gồm có nâng cao năng lực cho ĐMST, tạo cơ chế khuyến khích và nguồn lực cho doanh nghiệp hợp tác ĐMST và hợp tác phát triển kinh doanh, nâng cao năng lực ĐMST cho nông dân, tổ chức hội nông dân, tạo môi trường thuận lợi cho ĐMST trong nông nghiệp và tổ chức đánh giá, ưu tiên giám sát hệ thống ĐMST ngành nông nghiệp.

Hệ thống KH&CN trong nông nghiệp là nguồn gốc của tri thức mới đưa đến các sản phẩm, dịch vụ, thực hành kỹ thuật, quản lý mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng. Hệ thống KH&CN trong hệ thống ĐMST ngành nông nghiệp cần nâng cao năng lực, ưu tiên nghiên cứu, kết nối nhu cầu của khách hàng và xây dựng thể chế hợp tác hiệu quả.

Hệ thống khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp là một phần không thể thiếu của hệ thống ĐMST ngành, đóng các vai trò mới như khuyến nông +², môi giới ĐMST³, dịch vụ phát triển kinh doanh nông nghiệp ở địa phương⁴. Nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông là cần thiết để đảm đương các vai trò mới của hệ thống khuyến nông.

Hệ thống giáo dục và đào tạo nông nghiệp có vai trò chính trong xây dựng và nâng cao năng lực cũng như đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống ĐMST ngành. Bên cạnh trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng chuyên môn, cần thiết phải trang bị các kỹ năng mềm cho ĐMST.

Hệ thống sản xuất, kinh doanh nông nghiệp (doanh nghiệp nông nghiệp, nông dân) cần cơ chế khuyến khích và nguồn lực để tham gia vào hợp tác nghiên cứu KH&CN, chuyển giao công nghệ, hợp tác phát triển kinh doanh. Riêng đối với nông dân, cần nâng cao năng lực ĐMST cho tổ chức hội nông dân và tăng cường sự tham gia của nông dân sản xuất nhỏ và chuỗi giá trị hiện đại của doanh nghiệp.

² Khuyến nông + là tăng cường và cải cách vai trò của khuyến nông để trở thành một đối tác mạnh, một đầu mối trong hệ thống ĐMST, cung cấp dịch vụ kỹ thuật và phi kỹ thuật cho nông dân. Mục đích của khuyến nông + là tăng cường vai trò của khuyến nông để đóng vai trò tổ chức cầu nối (không đơn giản là chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp nữa), đồng thời, nâng cao năng lực cho các đối tượng khác trong hệ thống ĐMST để hỗ trợ người sản xuất một cách tích hợp nhất (tích hợp hệ thống).

³ Môi giới ĐMST là tổ chức, cá nhân xúc tác cho quá trình ĐMST một cách có chủ ý bằng cách đưa các đối tác lại gần nhau và thúc đẩy tương tác giữa các đối tác này.

⁴ Dịch vụ phát triển kinh doanh nông nghiệp ở địa phương là dịch vụ tư vấn cho nông dân sản xuất nhỏ, tổ chức hội nông dân, doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ ở địa phương, như tiếp cận thị trường, tài chính, dịch vụ đầu vào, kiến thức kỹ thuật,...

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính, trong đó tiến hành các cuộc phỏng vấn sâu với đại diện các doanh nghiệp lãnh đạo chuỗi giá trị ngành cà phê, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống nghiên cứu nông nghiệp, hệ thống chuyển giao nông nghiệp, hệ thống giáo dục nông nghiệp cũng như các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến ngành cà phê. Bên cạnh dữ liệu sơ cấp thu thập trong quá trình phỏng vấn sâu, nghiên cứu cũng sử dụng dữ liệu thứ cấp của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức cung cấp và từ các nguồn uy tín khác trong ngành như Ban Điều phối ngành hàng Cà phê Việt Nam (VCCB).

Về phạm vi nghiên cứu trong chuỗi giá trị, nghiên cứu giới hạn ở doanh nghiệp và nông dân trong chuỗi giá trị ngành cà phê của doanh nghiệp.

Về phạm vi địa lý, nghiên cứu giới hạn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vốn là thủ phủ cà phê của Tây Nguyên.

4. Mẫu điều tra

Tiến hành phỏng vấn các doanh nghiệp Công ty TNHH Nestlé Việt Nam/Chi nhánh Tây Nguyên (Nestlé Việt Nam), Công ty TNHH 1TV XNK 2-9 Đắk Lắk (Simexco), Công ty TNHH G20 COFFEE (G20), tổ chức UTZ Certified (UTZ), Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI), Viện Công nghệ sinh học và Môi trường (IBE) và Khoa Nông lâm nghiệp (FAF) trực thuộc Trường Đại học Tây Nguyên, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Lắk, Trung tâm Khuyến Nông Đắk Lắk (Trung tâm Khuyến nông), Ban Điều phối Ngành hàng Cà phê Việt Nam (VCCB). Bảng 1 trình bày danh sách mẫu điều tra và phân loại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Bảng 1. Danh sách mẫu phỏng vấn

TT	Đối tượng phỏng vấn	Nhóm tổ chức				
		Doanh nghiệp cà phê	Hệ thống nghiên cứu	Hệ thống chuyên giao	Hệ thống đào tạo	Cơ quan QLNN
1	Nestlé Việt Nam	X				
2	Simexco	X				
3	G20	X				
4	UTZ			X	X	
5	WASI		X	X		
6	Trung tâm Khuyến nông			X	X	

TT	Đối tượng phỏng vấn	Nhóm tổ chức				
		Doanh nghiệp cà phê	Hệ thống nghiên cứu	Hệ thống chuyên gia	Hệ thống đào tạo	Cơ quan QLNN
7	Đại học Tây Nguyên				X	
8	Sở KH&CN Đắk Lắk					X
9	Sở NN&PTNT Đắk Lắk					X
10	VCCB			X		

Nguồn: Nhóm nghiên cứu

5. Kết quả chính về đổi mới sáng tạo trong chuỗi giá trị cà phê

5.1. Các nhu cầu và định hướng đổi mới sáng tạo trong chuỗi giá trị cà phê

Bảng 2 tổng hợp các định hướng ĐMST trong chuỗi giá trị cà phê hiện nay. Các định hướng ĐMST chia thành ba loại nâng cấp chính là: nâng cấp quy trình, nâng cấp sản phẩm, nâng cấp chức năng. Định hướng ĐMST cũng khác nhau giữa doanh nghiệp cà phê và nông dân trồng cà phê.

Bảng 2. Các nhu cầu và định hướng ĐMST trong chuỗi giá trị cà phê

Nhu cầu/ Định hướng	Doanh nghiệp cà phê	Nông dân cà phê
Nâng cấp quy trình ⁵	ISO ⁶ TPM ⁷ Sản xuất tinh gọn Cải tiến liên tục Tự động hóa	Thực hành sản xuất cà phê bền vững (NSC ⁸ , NBFP ⁹) Cơ giới hóa sản xuất (thu hoạch, chế biến, bảo quản) Ứng dụng công nghệ cao (mimosatek, Greencoffee, Wegap, Thuốc BVTV apps) Cảnh quan vườn cà phê bền vững Hợp tác xã
Nâng cấp	Cà phê nhân (arabica/robusta, chất	Cà phê Arabica/Robusta

⁵ Nâng cấp quy trình là chuyển hóa các yếu tố đầu vào thành đầu ra một cách hiệu quả hơn thông qua cải tiến tổ chức sản xuất và ứng dụng công nghệ tiên tiến.

⁶ Các tiêu chuẩn của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (International Standardization Organization).

⁷ Quản lý Năng suất Tổng hợp (Total Productivity Management).

⁸ Bộ tài liệu Hướng dẫn sản xuất cà phê bền vững (National Sustainability Curriculum for Coffee - NSC).

⁹ Thực hành Canh tác tốt của Nestlé (Nestlé Best Farming Practice - NBFP).

Nhu cầu/ Định hướng	Doanh nghiệp cà phê	Nông dân cà phê
sản phẩm ¹⁰	lượng cao, bền vững, hữu cơ, đặc sản,...) Cà phê hòa tan (chất lượng cao) Cà phê rang xay (chất lượng cao, bền vững, hữu cơ, đặc sản,...) Cà phê decaffeinated Cà phê uống liền Cà phê Capsule, Nespresso Chiết xuất cà phê	Cà phê nhân chất lượng cao Cà phê nhân bền vững (UTZ, Rainforest Alliances, 4C, FairTrade, etc.) Cà phê nhân hữu cơ Cà phê nhân đặc sản
Nâng cấp chức năng ¹¹ (chủ yếu doanh nghiệp bán địa)	Kinh doanh, xuất khẩu OEA ¹² OEM ¹³ ODM ¹⁴ OBM ¹⁵ Bán lẻ (cửa hàng, siêu thị, trung tâm thương mại, nhà hàng, quán ăn) Chuỗi cửa hàng cà phê	

Nguồn: Tổng hợp kết quả phỏng vấn của nhóm nghiên cứu.

5.1.1. Doanh nghiệp cà phê

Các doanh nghiệp cho rằng, cần thiết phải áp dụng các quy trình và công cụ quản trị doanh nghiệp để cải thiện hiệu quả hoạt động, giảm lãng phí, gia tăng năng suất, chất lượng. Nestlé Việt Nam đang đi đầu trong áp dụng các quy trình và công cụ quản trị doanh nghiệp. Tất cả các nhà máy của Nestlé Việt Nam đã áp dụng TPM. Đối với quản lý chuỗi cung ứng cà phê, Nestlé

¹⁰ Nâng cấp sản phẩm là nâng cao chất lượng sản phẩm hiện nay, chuyển sang phân khúc sản phẩm cao cấp hơn, đa dạng hóa chủng loại sản phẩm.

¹¹ Nâng cấp chức năng là chuyển sang các khâu đòi hỏi nhiều kỹ năng, kinh nghiệm hơn, tạo ra nhiều GTGT hơn.

¹² OEA (Original Equipment Assembly) là hợp đồng gia công, trong đó, doanh nghiệp bán địa được doanh nghiệp khách hàng cung cấp cà phê nguyên liệu và phụ liệu cần thiết, mẫu mã bao bì để đơn giản là *đóng gói* theo yêu cầu của khách hàng.

¹³ OEM (Original Equipment Manufacture) là hợp đồng gia công, trong đó, doanh nghiệp bán địa được doanh nghiệp khách hàng *đặt hàng sản xuất, chế biến sản phẩm dựa trên yêu cầu của khách hàng* về nguyên liệu, phụ liệu, mẫu mã bao bì (khách hàng không cung cấp mà doanh nghiệp phải tự thu mua, sản xuất, chế biến), sản phẩm được bán dưới thương hiệu của khách hàng, doanh nghiệp và khách hàng là những doanh nghiệp độc lập.

¹⁴ ODM (Original Design Manufacture) là hình thức hợp tác, trong đó, doanh nghiệp bán địa được doanh nghiệp khách hàng *thue lên công thức sản phẩm dựa trên ý tưởng của khách hàng*, tùy thỏa thuận mà doanh nghiệp bán địa chỉ lên công thức, xây dựng sản phẩm hoặc trực tiếp tham gia sản xuất. Sau khi mẫu thiết kế được bán, doanh nghiệp đặt hàng nắm toàn quyền sở hữu công thức này, nhà sản xuất ODM sẽ không được phép tự sản xuất các bộ thiết kế tương tự nếu không được doanh nghiệp đặt hàng cấp phép.

¹⁵ OBM (Original Brand Manufacture) là hình thức mà doanh nghiệp OBM *đặt hàng các nhà cung cấp và gắn thương hiệu của mình lên sản phẩm và phân phối đến người tiêu dùng cuối cùng*. Hoặc các doanh nghiệp OBM có thể làm trọn gói từ khâu thiết kế kiểu dáng, sản xuất, marketing, bán hàng và phân phối những sản phẩm thương hiệu mình làm ra.

Việt Nam áp dụng hệ thống Agriculture Supplier Development (ASD) Lean.

Các doanh nghiệp cũng đồng ý rằng, cần phải đa dạng hóa và nâng cấp chất lượng cho các sản phẩm cà phê chế biến để cải thiện cạnh tranh cũng như tạo thêm giá trị gia tăng. Mỗi doanh nghiệp lại có chiến lược riêng để nâng cấp sản phẩm. Nestlé Việt Nam đang tập trung vào phát triển các sản phẩm cà phê Decaffeinated, Capsule, Nespresso, cà phê hữu cơ (Nestlé đã mua lại Starbucks vốn đang sở hữu trang trại cà phê hữu cơ ở Cầu Đất, Lâm Đồng). Simexco vẫn tập trung vào làm cà phê nhân chất lượng cao. Doanh nghiệp G20 cho rằng, chế biến chiết xuất tinh cà phê sẽ nhận được nhiều vốn đầu tư vì có biên lợi nhuận cao hơn (cà phê hòa tan sử dụng tinh cà phê phối trộn với các thành phần khác).

Các doanh nghiệp cà phê bản địa cũng đang triển khai các hoạt động nâng cấp chức năng để tiến tới những hoạt động có giá trị gia tăng cao hơn. Simexco, vốn có truyền thống là doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu cà phê nhân lớn trong ngành, đang thâm nhập vào công đoạn sản xuất, chế biến cà phê rang xay. G20 đã thâm nhập vào công đoạn sản xuất, chế biến cà phê, cả hòa tan và rang xay.

5.1.2. Nông dân cà phê

Các định hướng nâng cấp quy trình ở nông dân tập trung vào đẩy mạnh thực hành sản xuất cà phê bền vững, ứng dụng công nghệ cao và tổ chức sản xuất. Thực hành sản xuất cà phê bền vững là một tập hợp của rất nhiều các nâng cấp nhỏ hơn bao gồm có: quản lý vật tư nông nghiệp đầu vào, tái canh cà phê sử dụng giống mới, nông lâm kết hợp, tưới nước tiết kiệm, bón phân cân đối, sử dụng phân hữu cơ, chế phẩm vi sinh, quản lý dịch hại tổng hợp/phòng trừ sâu bệnh tổng hợp, thực hành thu hoạch, chế biến, bảo quản cà phê nhân tốt.

Có nhiều sáng kiến ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất cà phê. Mô hình kỹ thuật tưới nhỏ giọt sử dụng công nghệ của Mimosatek. GREENcoffee là một dự án nhằm cung cấp dịch vụ thông tin cho 100.000 nông dân trồng cà phê để cải thiện năng suất, thu nhập và an ninh lương thực. UTZ, một đối tác của dự án GREENcoffee, đang tích hợp Hệ thống Quản lý Nội bộ (IMS) cho chuỗi cung ứng cà phê bền vững theo tiêu chuẩn UTZ trên ứng dụng của GREENcoffee. WeGap là một ứng dụng trên điện thoại di động, áp dụng bởi Nestlé Việt Nam để cung cấp thông tin thời tiết và Sổ tay Kỹ thuật Canh tác Cà phê cho nông dân của mình.

Tổ chức sản xuất trong đó nâng cấp các tổ, nhóm nông dân trồng cà phê thành các hợp tác xã cũng đã là một hướng nâng cấp cho ngành cà phê. Các

doanh nghiệp đều đồng ý là cần phải xây dựng hợp tác xã nhưng mỗi doanh nghiệp sẽ có lựa chọn về thời điểm riêng để hỗ trợ nông dân trong chuỗi.

5.2. Các hình thức học hỏi, nâng cao năng lực trong chuỗi giá trị cà phê

Bảng 3 tổng hợp các hình thức học hỏi, nâng cao năng lực ĐMST trong nội bộ doanh nghiệp và cho nông dân trong chuỗi giá trị cà phê của doanh nghiệp. Các hình thức học hỏi, nâng cao năng lực ĐMST chia bốn loại hình học hỏi chính là học hỏi thông qua công việc thực tế, học hỏi thông qua tuyển dụng nhân lực, học hỏi thông qua đào tạo (đào tạo tại chỗ và đào tạo ngoài công việc), học hỏi thông qua tìm kiếm. Các hình thức học hỏi, nâng cao năng lực cũng khác nhau giữa nhân sự trong nội bộ doanh nghiệp cà phê và nông dân trồng cà phê.

Bảng 3. Các hình thức học hỏi, nâng cao năng lực của doanh nghiệp và nông dân trong chuỗi giá trị cà phê

Hình thức học hỏi	Doanh nghiệp cà phê	Nông dân cà phê
Học hỏi thông qua công việc thực tế	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức tập huấn trong nội bộ doanh nghiệp về các quy trình và công cụ quản trị doanh nghiệp hiệu quả như ISO; TPM; Sản xuất tinh gọn; Cải tiến liên tục; Tự động hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức tập huấn cho trường nhóm nông dân về kỹ năng thuyết trình, kỹ năng truyền thông, cách thức trình bày và chia sẻ kinh nghiệm dự án. Tổng kết kinh nghiệm nông dân giỏi trên vườn cà phê. Chia sẻ các câu chuyện thành công cùng các tri thức, kinh nghiệm của nông dân trên các tạp chí, diễn đàn.
Học hỏi thông qua tuyển dụng nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức chương trình hướng nghiệp, liên kết đào tạo với các trường đại học. Tìm kiếm nhân lực chất lượng cao thông qua các công ty tuyển dụng nhân sự. Tìm kiếm và xây dựng mạng lưới quan hệ với các chuyên gia có năng lực để thuê tư vấn. Chuyển giao tri thức, công nghệ từ chính các hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ đầu vào (công nghệ cao). 	
Học hỏi thông qua đào tạo (đào	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các chương trình đào tạo ngắn/dài hạn cho nhân sự trong nội 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng mô hình trình diễn

Hình thức học hỏi	Doanh nghiệp cà phê	Nông dân cà phê
tạo tại chỗ và đào tạo ngoài công việc)	<p>bộ doanh nghiệp để phù hợp với định hướng phát triển vị trí bản thân và nhu cầu của doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cho phép nhân sự tham gia đào tạo cao học, nghiên cứu sinh. • Tài trợ học bổng hoặc tài trợ nghiên cứu phù hợp với định hướng phát triển của doanh nghiệp. • Tạo điều kiện cho nhân sự tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo ngoài công việc. 	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức hội thảo đầu bờ • Du lịch chia sẻ kinh nghiệm • Tổ chức các khóa tập huấn định kỳ hàng năm cho nông dân để nhắc lại và cập nhật kiến thức.
Học hỏi thông qua tìm kiếm	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng và số hóa các tài liệu ở dạng ứng dụng để cả cán bộ doanh nghiệp và nông dân có thể dễ dàng tiếp cận. • Xây dựng cổng thông tin. • Tìm kiếm và xây dựng mạng lưới quan hệ với các chuyên gia có năng lực để thuê tư vấn. 	

Nguồn: Tổng hợp kết quả phỏng vấn của nhóm nghiên cứu.

5.2.1. Doanh nghiệp cà phê

Đối với học hỏi thông qua công việc thực tế, Nestlé Việt Nam tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho nhân sự trong nội bộ doanh nghiệp về các quy trình và công cụ quản trị như hệ thống Agriculture Supplier Development (ASD) Lean, TPM¹⁶. Nestlé cũng mời chuyên gia, tổ chức tư vấn bên ngoài về giảng dạy các kỹ năng mềm cho nhân sự như kỹ năng lãnh đạo, chiến lược cạnh tranh,...

Đối với học hỏi thông qua tuyển dụng nhân lực, Nestlé Việt Nam có một chương trình hướng nghiệp liên kết với các trường đại học. Simexco tìm kiếm chuyên gia thông qua mạng lưới quan hệ cá nhân và các nhà cung cấp công nghệ đầu vào, ví dụ, khi triển khai ứng dụng công nghệ MimosasTEK thì Simexco thuê chuyên gia của MimosasTEK. G20 tuyển dụng thông qua các trung tâm xúc tiến việc làm và các trường đại học.

Đối với học hỏi thông qua đào tạo (đào tạo tại chỗ và đào tạo ngoài công việc), Nestlé có chương trình đào tạo dài hạn để phát triển nhân sự trong nội bộ Tập đoàn. Bên cạnh đó, Nestlé cũng có những gói tài trợ nghiên cứu hoặc tài trợ học bổng để đào tạo chuyên gia cho Tập đoàn. Nestlé cũng liên kết với trường đại học trên thế giới để triển khai các nghiên cứu cũng như đào tạo nhân sự cho tập toàn. Simexco triển khai các đợt đào tạo, tập huấn

¹⁶ Quản lý Năng suất Tổng hợp (Total Productivity Management)

ngắn hạn cho nhân sự. G20 mỗi tháng đều có đào tạo nhóm công nhân, tập trung vào cách thức chế biến để tạo chất lượng sản phẩm, cách trữ cà phê, quy trình từ rang đến ủ, quy trình đóng gói, bảo quản.

Đối với học hỏi thông qua tìm kiếm, Nestlé Việt Nam đã xây dựng và số hóa các tài liệu ở dạng ứng dụng di động (WeGap) để cả doanh nghiệp và nông dân dễ tiếp cận, như Sổ Nhật ký nông hộ trong sản xuất cà phê bền vững, Kỹ thuật sản xuất cà phê Robusta, Bộ tài liệu hướng dẫn sản xuất cà phê bền vững. G20 xây dựng cổng thông tin (www.tincaphe.com) cung cấp giá cà phê, tin tức, biểu đồ trực tuyến. Các doanh nghiệp đều có một mạng lưới quan hệ với các chuyên gia có năng lực để thuê tư vấn.

5.2.2. Nông dân trồng cà phê

Đối với học hỏi thông qua công việc thực tế, Nestlé Việt Nam mời đơn vị tư vấn tổ chức tập huấn kỹ năng mềm cho nông dân, như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng truyền thông, cách thức trình bày và chia sẻ kinh nghiệm dự án. Nestlé cũng xây dựng mô hình điểm ở các vườn cà phê năng suất cao để trình diễn cho các nông dân khác tới học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm. Simexco thì tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân theo chuyên đề. Đánh giá nhu cầu của nông dân muốn tập huấn về nội dung gì, mời thầy giỏi về lĩnh vực đó giảng dạy. G20 thi bắt đầu bằng cách chứng minh cho nông dân trồng cà phê thấy một nông hộ làm theo tiêu chuẩn của doanh nghiệp thì thu nhập hơn bao nhiêu so với không làm theo tiêu chuẩn của doanh nghiệp và tổ chức đào tạo, tập huấn.

Đối với học hỏi thông qua đào tạo, các doanh nghiệp đều tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn định kỳ hàng năm cho nông dân, tổ chức xây dựng mô hình trình diễn, tổ chức hội thảo đầu bờ, du lịch chia sẻ kinh nghiệm.

5.3. Tương tác giữa doanh nghiệp, nông dân với hệ thống nghiên cứu, khuyến nông, giáo dục trong hệ thống đổi mới sáng tạo

Bảng 4 tổng hợp các hình thức hỗ trợ học hỏi, nâng cao năng lực ĐMST cho nội bộ doanh nghiệp và cho nông dân trong chuỗi giá trị cà phê của doanh nghiệp. Các hoạt động hỗ trợ này đa phần đều có sự phối hợp giữa doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức trong hệ thống ĐMST.

Bảng 4. Tương tác giữa doanh nghiệp, nông dân với hệ thống nghiên cứu, khuyến nông, giáo dục trong hệ thống ĐMST

Hình thức học hỏi	Các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, giáo dục và đào tạo, khuyến nông và dịch vụ hỗ trợ như thế nào để thúc đẩy các hình thức học hỏi, nâng cao năng lực ĐMST?	
	Doanh nghiệp cà phê	Nông dân cà phê
Học hỏi thông qua công việc thực tế	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức tập huấn trong nội bộ doanh nghiệp về các quy trình và công cụ quản trị doanh nghiệp hiệu quả (ví dụ: UTZ hỗ trợ doanh nghiệp triển khai hệ thống IMS). 	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức tập huấn cho trưởng nhóm nông dân về kỹ năng thuyết trình, kỹ năng truyền thông, cách thức trình bày và chia sẻ kinh nghiệm dự án. • Tổng kết kinh nghiệm trên vườn cà phê nông dân giỏi. • Chia sẻ các câu chuyện thành công cùng các tri thức, kinh nghiệm của nông dân trên các tạp chí, diễn đàn (ví dụ: VCCB).
Học hỏi thông qua tuyển dụng nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> • Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng. • Đào tạo đội ngũ chuyên gia có năng lực tư vấn cho doanh nghiệp (ví dụ: UTZ Academy Online masters). 	
Học hỏi thông qua đào tạo (đào tạo tại chỗ + đào tạo ngoài công việc)	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức các chương trình đào tạo cao học, nghiên cứu sinh. • Tài trợ cho các nghiên cứu hoặc học bổng. • Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo nâng cao năng lực ngoài công việc (ví dụ: VCCI, Sở KH&CN). 	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng mô hình trình diễn • Tổ chức hội thảo đầu bờ • Tour chia sẻ kinh nghiệm • Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn định kỳ hàng năm cho nông dân để nhắc lại và cập nhật kiến thức.
Học hỏi thông qua tìm kiếm	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng và số hóa các tài liệu ở dạng ứng dụng để cả cán bộ doanh nghiệp và nông dân có thể dễ dàng tiếp cận. • Xây dựng cổng thông tin (ví dụ: Diễn đàn Khuyến nông @). • Tìm kiếm và xây dựng mạng lưới quan hệ với các chuyên gia có năng lực. 	

Nguồn: Tổng hợp kết quả phỏng vấn của nhóm nghiên cứu.

Ban Điều phối Ngành Cà phê Việt Nam (VCCB) là cơ quan đại diện cho cả khu vực công và tư của ngành cà phê Việt Nam. Ban Điều phối có đóng góp đáng kể trong xây dựng và phát triển tầm nhìn, chiến lược chung cho

ngành, điều phối và xác định các ưu tiên và nghị trình cho các vấn đề của ngành, thúc đẩy phối hợp và trao đổi thông tin, tri thức, công nghệ, nguồn lực giữa các đối tác thành viên, vận động chính sách.

UTZ là đơn vị chứng nhận cà phê bền vững, chuyên giao kiến thức và thông tin, chứng nhận cho khách hàng. Các doanh nghiệp tham gia chứng nhận UTZ thì đều là thành viên của UTZ. Hàng năm, UTZ tập huấn IMS cho cán bộ doanh nghiệp về cấp chứng nhận. UTZ có khoảng 300 cán bộ IMS ở các doanh nghiệp và quản lý 50.000 nông dân. Tuy không trực tiếp tập huấn cho nông dân cà phê nhưng UTZ cũng cho rằng, cần phải có đổi mới trong cách thức tập huấn cho nông dân. Nông dân thích tập huấn ngắn gọn, đơn giản, minh họa sinh động, có phản hồi, theo nhu cầu nông dân, trả lời các vướng mắc cho nông dân.

Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) hợp tác với doanh nghiệp cà phê: Nestlé, Simexco; các doanh nghiệp phân bón: Bình Điền, Đạm Cà Mau, Đạm Phú Mỹ; các doanh nghiệp thuốc bảo vệ thực vật: Syngenta, Bayer; các tổ chức chứng nhận: UTZ, Rainforest Alliance; các tổ chức phi chính phủ SNV¹⁷, CDC¹⁸; các trường đại học. Đối với các doanh nghiệp, hình thức hợp tác thường là các doanh nghiệp thông qua WASI để chuyên giao công nghệ, kỹ thuật. WASI sẽ cùng doanh nghiệp soạn thảo tài liệu và tổ chức hội thảo đầu bờ, xây dựng mô hình trình diễn. Đối với các trường đại học, hàng năm có lớp sinh viên ngoại khóa thực tập giáo trình, sinh viên cao học, nghiên cứu sinh thì hợp tác về đào tạo với WASI.

Trung tâm Khuyến nông tỉnh hợp tác với các doanh nghiệp tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Trung tâm Khuyến nông đã hợp tác với Nestle để hỗ trợ cây giống phục vụ cho tái canh cho nông dân trong ba năm qua. Trung tâm Khuyến nông giữ vai trò phối hợp, sản xuất cây giống, chuyên giao, đào tạo nông dân. Nestle hỗ trợ tài chính và tiếp cận với nông dân trong vùng nguyên liệu của Nestlé. Bên cạnh hợp tác triển khai mô hình thí điểm, Trung tâm Khuyến nông cũng thực hiện thông tin tuyên truyền, chuyên giao tiên bộ kỹ thuật trên website để nông dân tham khảo, tiếp cận với tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp.

Đại học Tây Nguyên có Viện Công nghệ sinh học và Môi trường (IBE) và Khoa Nông lâm nghiệp (FAF) là những đơn vị trực tiếp có tham gia vào hoạt động đào tạo, nghiên cứu, chuyên giao công nghệ liên quan đến cà phê. FAF chịu trách nhiệm đào tạo cho sinh viên về các hoạt động trồng, chăm sóc, chế biến cà phê, ngoài ra thì cũng có hệ cao học, nghiên cứu sinh; có nhiều sinh viên nghiên cứu về mảng cà phê (chế độ dinh dưỡng và

¹⁷ Tổ chức SNV (SNV Netherlands Development Organization).

¹⁸ Trung tâm Phát triển Cộng đồng (Community Development Center - CDC).

quản lý sâu bệnh tổng hợp). FAF chưa có cơ chế hợp tác chính thức với doanh nghiệp mà các thầy cô thông qua mối quan hệ của mình để làm tư vấn, trong đó có mảng đào tạo, tập huấn cho nông dân của doanh nghiệp. Đại học Tây Nguyên cũng có hợp tác với dự án VnSAT¹⁹, các trung tâm dạy nghề, trung tâm khuyến nông để tổ chức đào tạo, tập huấn trong khung khổ hợp tác với các dự án, trung tâm này.

6. Kết luận

Nghiên cứu này phân tích nhu cầu và định hướng ĐMST hiện nay trong chuỗi giá trị ngành cà phê (doanh nghiệp và nông dân trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp); các hình thức học hỏi, nâng cao năng lực ĐMST; và tương tác giữa doanh nghiệp, nông dân trồng cà phê (hệ thống sản xuất) với các hệ thống nghiên cứu, hệ thống khuyến nông, hệ thống giáo dục trong hệ thống ĐMST ngành. Ngành cà phê là một ngành rất năng động với nhiều ĐMST và hình thức tương tác học hỏi giữa các tổ chức, cá nhân trong hệ thống đổi mới.

Dưới đây là một số đề xuất chính sách thúc đẩy ĐMST ngành cà phê:

- Nâng cao năng lực cho Ban điều phối ngành cà phê (VCCB). VCCB cần có ngân sách tối thiểu để điều phối và xây dựng mạng lưới hiệu quả, nâng cao năng lực văn phòng VCCB (kỹ năng điều phối, kỹ năng truyền thông,...), tăng cường chia sẻ thông tin và phối hợp hoạt động nghiên cứu, khuyến nông, đào tạo giữa các đối tác;
- Đánh giá nhu cầu của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cà phê, xây dựng chương trình đào tạo chuyên biệt hoạt động trồng, sản xuất, kinh doanh, chế biến, thương mại, xuất khẩu cà phê, trang bị cho sinh viên, học viên những kỹ năng mềm cho ĐMST (kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng truyền thông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tổ chức,...) bên cạnh các kiến thức, kỹ năng chuyên môn về cà phê;
- Nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông để thực hiện vai trò khuyến nông +, môi giới ĐMST, dịch vụ phát triển kinh doanh trong ngành cà phê;
- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp, nông dân cà phê vào các nhiệm vụ KH&CN thông qua cách tiếp cận nghiên cứu có sự tham gia của đối tượng thụ hưởng, cách tiếp cận đồng thiết kế, cơ chế phản ánh nhu cầu của VCCB. Nâng cao năng lực cho cán bộ nghiên cứu cả kỹ năng chuyên môn như phân tích và dự báo thị trường cà phê và các kỹ

¹⁹ Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp Bền vững tại Việt Nam (Vietnam Sustainable Agriculture Transformation Project).

năng mềm cho nghiên cứu khoa học, kỹ năng điều phối, kỹ năng tư vấn,...;

- Khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cà phê tham gia vào nghiên cứu KH&CN, chuyển giao công nghệ, hợp tác kinh doanh thông qua các cơ chế hỗ trợ dịch vụ tư vấn phát triển kinh doanh trong ngành cà phê, hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp, tăng cường vai trò của văn phòng chuyển giao công nghệ, tăng cường hợp tác công tư;
- Tăng cường sự tham gia của nông dân trồng cà phê vào chuỗi giá trị cà phê bền vững của doanh nghiệp, có thể thông qua hỗ trợ thành lập các tổ chức hội nông dân (tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã,...), tài trợ cho cơ sở hạ tầng và trang thiết bị chuyên dụng, nâng cao năng lực cho nông dân và tổ chức hội nông dân để đáp ứng tiêu chuẩn thực hành sản xuất bền vững của doanh nghiệp kinh doanh, chế biến cà phê; cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường; hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các trường nhóm nông dân. Tập huấn cho nông dân cũng cần phải được đổi mới theo cách tiếp cận đánh giá nhu cầu đào tạo từ dưới lên thay vì từ trên xuống./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kaplinsky, R., & Morris, M. (2001). *A handbook for value chain research*.
2. World Bank. (2012). *Agricultural Innovation System: An Investment Sourcebook*. Washington, DC.
3. World Bank. (2016). *Transforming Vietnamese Agriculture: Gaining More from Less*. Ha Noi: Hong Duc Publishing House.